TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Đình Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Văn Kha**, ông **La Văn Hợp**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

** Bị cáo:*

Họ và tên: **Trần Thị N**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1973; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa *(học vấn)*: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T *(Đã chết)* và bà Hồ Thị N – Sinh năm: 1933; Bị cáo có chồng tên Lê Văn Th - Sinh năm 1967 *(đã ly hôn)* và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 1993, nhỏ nhất sinh năm: 1994; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 *(Bị cáo bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày 23/9/2016 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2016/HSST ngày 23/9/2016 của TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và Bản án hình sự phúc thẩm số 28/2017/HSPT ngày 16/5/2017 của TAND tỉnh Bình Phước);* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị N:*

- Ông Nguyễn Minh Đăng - Sinh năm: 1980 – Luật sư của Văn phòng luật sư Đăng Minh Bình Phước, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn Thái - Sinh năm 1986 – Luật sư của Công ty Luật TNHH Quốc tế Nam Thái, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

** Người bị hại:*

Ông Phạm Minh Đ – Sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp Mỹ Trinh, xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hoàng N- Sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 3, khu phố 3, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Nguyễn Xuân H - Sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp Cầu 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Lê Xuân K - Sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 1, khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

4. Ông Nguyễn Sơn H - Sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 3, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

5. Ông Phạm Trí N– Sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 2, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

6. Bà Văn Thị Kim Y – Sinh năm: 1970 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

7. Ông Nguyễn Bảo C – Sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp 3, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

8. Ông Tạ Văn T – Sinh năm: 1970 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

9. Bà Nguyễn Thị Thu H– Sinh năm: 1997 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Phú Xuân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

10. Bà Đào Thị Kim C – Sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

11. Ông Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

12. Ông Vũ Văn C – Sinh năm: 1964 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 2, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

13. Bà Phạm Thị D – Sinh năm: 2001 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 2, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, bị cáo Trần Thị N có cho ông Phạm Minh Đương vay số tiền là 200.000.000 đồng nhưng ông Đương mới trả được 10.000.000 đồng còn lại 190.000.000 đồng bị cáo N đã nhiều lần đòi nhưng ông Đương hứa hẹn mà chưa trả. Do có mối quan hệ quen biết với ông Phan Trí Nam, ông Vũ Văn Cường và ông Tạ Văn Tuấn nên bị cáo N có tâm sự về việc ông Đương thiếu tiền không trả thì ông Trí Nam, ông Văn Cường và ông Tuấn nói sẽ tìm cách lấy nợ cho bị cáo N và thỏa thuận tiền công đòi nợ là 7 – 3 (bị cáo N được 3 phần, những người lấy nợ sẽ hưởng 7 phần) thì bị cáo N đồng ý. Đến thời gian tháng 3 năm 2019 ông Đương có nhờ ông Nguyễn Bảo Cường *(thường gọi Cường Quyền)* giới thiệu để ông Đương mua 01 chiếc xe ôtô chạy dịch vụ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/5/2019, ông Cường ngồi uống cà phê tại quán cà phê "Nâu" thuộc khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài cùng với ông Lê Xuân Kiên, ông Nguyễn Sơn Hải, ông Đức, ông Lộc *(chưa rõ lai lịch)*. Trong lúc ngồi nói chuyện, ông Kiên có nói với ông Cường về việc có người bán xe ôtô nên ông Cường gọi cho ông Đương lên xem xe. Khi ông Đương lên và được ông Kiên dẫn đi xem xe nhưng không được nên ông Đương về còn ông Kiên quay lại quán cà phê. Lúc này ông Cường rủ cả nhóm đi đến quán thịt cầy "Việt Trì" thuộc khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài để nhậu và điện cho ông Nguyễn Văn Luyện đến nhậu cùng, khoảng 15 phút sau ông Luyện đi cùng với ông Vũ Thế Mạnh đến. Tại đây, ông Luyện điện thoại gọi cho ông Trí Nam đến nhậu cùng. Sau khi đến nhậu được một lúc, ông Trí Nam đã gọi điện cho ông Vũ Văn Cường đến quán "Việt Trì" để nhậu. Sau đó ông Trí Nam và ông Văn Cường đã gọi bị cáo N đến nhậu cùng và nói chuyện đòi tiền nợ cho bị cáo N. Trong quá trình nhậu, bị cáo N nói với mọi người trong bàn nhậu là ông Đương có vay của bị cáo N số tiền 200.000.000 đồng nhưng mới trả được 10.000.000 đồng, còn lại không chịu trả. Sau đó bị cáo N có nói với mọi người là tìm ông Đương để lấy lại số tiền trên. Đồng thời ông Văn Cường nói với mọi người nếu đòi được tiền thì bị cáo N sẽ chia cho 7 phần. Do vậy ông Bảo Cường nói để gọi điện cho mấy người em nên đã gọi cho ông Nguyễn Hoàng Nam đi đón ông Nguyễn Xuân Hiếu đến đi lấy nợ cho bị cáo N, đồng thời ông Lộc cũng về để chở ông Long đến. Lúc này ông Kiên mới hỏi và biết được ông Phạm Minh Đương là người thiếu tiền của bị cáo N nên nói với mọi người trong bàn nhậu là chiều có hẹn ông Đương để đi xem xe. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, ông Đương gọi điện hẹn ông Kiên đến quán cà phê "Nguyên Chất" tại khu phố 2, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài để uống nước và liên hệ xem xe. Sau đó ông Kiên nói cho mọi người biết nơi ông Kiên đã hẹn gặp ông Đương để mọi người đến đòi tiền. Sau đó ông Kiên một mình đi lên trước ngồi nói chuyện với ông Đương, khoảng 15 phút sau, Hải, bị cáo N, Hiếu, Hoàng Nam, Long, Lộc đến và vào bàn nơi ông Đương và ông Kiên ngồi. Khi vừa vào bàn ngồi, bị cáo N hỏi tiền nợ của ông Đương và bị cáo N nói ông Đương phải

trả cho bị cáo N 50.000.000 đồng mỗi tháng như thỏa thuận. Lúc này ông Đương nói chưa có tiền để trả và nói chỗ anh em kêu giang hồ đến thì làm gì được. Do bực tức trước thái độ của ông Đương không chịu trả tiền mà còn nói chuyện như vậy nên ông Hiếu cầm ly thủy tinh có sẵn ở đó đập vào mặt và vào đầu ông Đương, Hoàng Nam dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông Đương. Tiếp đó Hải, Lộc, Hoàng Nam, Long và Hiếu cùng nhau lao vào đánh ông Đương. Đồng thời ông Kiên vào kẹp cổ ông Đương để kéo ra thì bị cáo N nói đánh vậy đủ rồi, không đánh nữa. Trong khi bị đánh, ông Đương bị rớt sợi dây chuyền thì bị cáo N đưa cho ông Đương sợi dây chuyền và nói ông Đương đi cầm vàng trả nợ được hay không. Lúc này do bị đánh nên ông Đương phải làm theo và nói để đi cầm vàng trả nợ cho bị cáo N. Sau đó ông Hoàng Nam chở ông Đương còn ông Hiếu ngồi giữ phía sau, bị cáo N đi xe cùng với Long, còn Lộc, Kiên và Hải mỗi người đi một xe. Sau khi đưa ông Đương đến tiệm vàng "Kim Hương I" thuộc khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài thì ông Đương đi vào trước, bị cáo N, Kiên và Hải đi theo sau. Lúc này, Bảo Cường có gọi điện thoại cho ông Nam để hỏi xem việc đòi nợ thế nào thì ông Nam cho biết là ông Đương đang đi cầm vàng để trả nợ cho bị cáo N. Khi đi đến tiệm vàng, ông Đương đã cầm cố số vàng đang có trên người được 87.000.000 đồng, sau đó bị cáo N kêu ông Đương viết vào cuốn sổ là còn nợ còn lại 103.000.000 đồng. Đồng thời tại đây bị cáo N đã lấy của ông Đương 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone đưa cho ông Kiên cất giữ dùm. Khi đã lấy được tiền tất cả cùng lên quán cà phê "Hương Tràm" ở khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài thì gặp Cường Quyền, Luyện, Mạnh ở đây. Tiếp đó, Văn Cường cũng đến đây, lúc này bị cáo N đưa cho ông Kiên số tiền là 50.000.000 đồng. Thấy bị cáo N đưa có 50.000.000 đồng thì cả nhóm nói chia tỷ lệ 7 - 3 nên bị cáo N đưa thêm 7.000.000 đồng nữa cho ông Kiên rồi đi về nhà ở xã Tân Phước. Lúc này Bảo Cường nói mọi người đến quán ốc 10.000 để nhậu thì tất cả đồng ý, khi đi nhậu gồm có: Kiên, Hải, Lộc, Luyện, Hoàng Nam, Hiếu, Mạnh, Long, Bảo Cường và Văn Cường. Lúc này tại quán nhậu, ông Kiên có kể cho mọi người nghe việc khi đòi nợ ông Đương thì ông Đương có thái độ thách thức không chịu trả nên bị đánh. Sau đó ông Đương đã đi cầm vàng để trả nợ cho bị cáo N. Đồng thời ông Kiên cầm tiền để chia cho những người trong bàn nhậu, ông Kiên chia cho Hiếu, Nam, Long và Lộc mỗi người là 3.000.000 đồng, những người khác là 5.000.000 đồng. Thấy vậy thì ông Hải không chịu vì những người trực tiếp đi đòi nợ lại được số tiền ít hơn. Vì vậy giữa ông Hải và ông Kiên có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về việc chia tiền thì ông Kiên không chia nữa mà bỏ xấp tiền xuống bàn. Do bực tức nên ông Hải, Long và Lộc mỗi người cầm 5.000.000 đồng bỏ đi về trước, lúc này ông Hiếu và ông Nam cũng cầm mỗi người 5.000.000 đồng đi về. Sau đó ông Kiên đã lấy chiếc điện thoại của bị cáo N đưa đập xuống bàn rồi bỏ đi về. Lúc này những người còn lại lấy số tiền ông Kiên để lại chia mỗi người 5.000.000 đồng, trả tiền nhậu rồi cùng nhau đi về. Sau khi biết các đối tượng tham gia cùng bị bắt thì ông Kiên đã bỏ trốn, đến ngày 20/4/2020 đã đến cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/2019/TgT ngày 22/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Minh Đương do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Tại kết luận giám định pháp y về tâm thần số 382/KL-VPYTW ngày 17/7/2020 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận đối với bị cáo Trần Thị N:

- Về y học: Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10).

Hiện nay đương sự bị bệnh Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/ Rối loạn nhân cách cảm xúc không định (F43.22/F60.3 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án đương sự bị hạn chế khả nặng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện nay đương sự mất khả năng nhân thức và điều khiển hành vi (Bút lục 63-64).

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 142/KLBB-VPYTW ngày 30/3/2022 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận đối với bị cáo Trần Thị N: Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (để làm việc với cơ quan pháp luật) (Bút lục 65).

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo Trần Thị N về tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội *"Cướp tài sản"*. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù đến 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *"Cướp tài sản"*. Do bị cáo Trần Thị N phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để buộc bị cáo Trần Thị N phải chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2016/HSST ngày 23/9/2016 của TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và Bản án hình sự phúc thẩm số 28/2017/HSPT ngày 16/5/2017 của TAND tỉnh Bình Phước. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sư để tổng hợp với hình phạt chung của nhiều bản án đối với bị cáo Trần Thị N.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Bị cáo Trần Thị N thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo và lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương tiện phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11/5/2019, bị cáo Trần Thị N và ông Nguyễn Hoàng Nam, ông Nguyễn Xuân Hiếu, ông Lê Xuân Kiên, ông Nguyễn Sơn Hải đã có hành vi dùng 1 bình xịt hơi cay, 01 ly thủy tinh, tay, chân đánh ông Phạm Minh Đương sau đó chiếm đoạt của ông Phạm Minh Đương số tiền 87.000.000 đồng *(Tám mươi bảy triệu đồng)* tại khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Hành vi của bị cáo Trần Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp tài sản",* Tội phạm và Hình phạt được quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy tại thời điểm gây án, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn nhận thức được hành vi cướp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có một tiền án, bị cáo đã bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày 23/9/2016 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2016/HSST ngày 23/9/2016 của TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và Bản án hình sự phúc thẩm số 28/2017/HSPT ngày 16/5/2017 của TAND tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của án treo bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản, điều này chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án tù có thời hạn thật nghiêm theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trong quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Thời điểm phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả nặng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi phạm tôi, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hai Phạm Minh Đương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần phải áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo và nghĩ cũng cần thiết phải áp dụng Điều 54 của Bộ luật khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Do bị cáo Trần Thị N phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên cần phải áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sư để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2016/HSST ngày 23/9/2016 của TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và Bản án hình sự phúc thẩm số 28/2017/HSPT ngày 16/5/2017 của TAND tỉnh Bình Phước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Thị N về tội "Cướp tài sản " theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với hành vi phạm tội Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Xuân Hiếu, Lê Xuân Kiên và Nguyễn Sơn Hải đã được xét xử theo Bản án hình sư sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 104/2021/HSST ngày 28/9/2021 của TAND thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[5] Đối với hành vi của các đối tượng Long, Lộc, Nguyễn Bảo Cường, Vũ Văn Cường, Vũ Thế Mạnh, Phan Trí Nam, Tạ Văn Tuấn và Nguyễn Văn Luyện đã được xử lý theo Bản án hình sư sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 104/2021/HSST ngày 28/9/2021 của TAND thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự đã được xử lý theo Bản án hình sư sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 104/2021/HSST ngày 28/9/2021 của TAND thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý. Tuy nhiên, ngày 23/5/2023 bị cáo Trần Thị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0002050 để bồi thường thêm cho người bị hại Phạm Minh Đương. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo N nên cần tuyên trả lại cho người bị hại Phạm Minh Đương số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* trên.

[7] Về vật chứng:

Về vật chứng của vụ án đã được xử lý theo Bản án hình sư sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 104/2021/HSST ngày 28/9/2021 của TAND thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị N** phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; Điều 50; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị N 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo Trần Thị N phải chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2016/HSST ngày 23/9/2016 của TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và Bản án hình sự phúc thẩm số 28/2017/HSPT ngày 16/5/2017 của TAND tỉnh Bình Phước.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thị N phải chấp hành hình phạt chung là 05 *(Năm)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/5/2019 được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 04/02/2016 đến ngày 28/7/2016.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên trả lại cho người bị hại Phạm Minh Đương số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* mà bị cáo Trần Thị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài theo Biên lai thu tiền số 0002050 ngày 23/5/2023.

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

CAO ĐÌNH THÀNH

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP.Đồng Xoài;
- Công an TP.Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP.Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án – Văn phòng.